

Bản án số: 18/2017/HSST
Ngày 23/5/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Trung Phước

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Diệp; Ông Hoàng Quang Vinh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Khắc Huân - Thư ký

Toà án nhân dân huyện Tam Đường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên tòa:

Ông: Nguyễn Hùng Khánh - Kiểm sát viên

Ngày 23/5/2017, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Khun Há, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 15/2017/HSST, ngày 19/4/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN PHƯƠNG T - Sinh năm: 1993

Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Tổ 6, phường G B, Quận L B, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn B P, sinh năm 1967 và bà Trương T D sinh năm 1967. Gia đình bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2017, tại Nhà tạm giữ - Công an huyện T Đ, tỉnh L ai Châu cho đến nay (có mặt).

Người bị hại: Anh Lương Văn S, sinh ngày 21/5/2000

Trú tại: Bản N L, xã B B, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Anh Lương Văn N, sinh năm 1991

Trú tại: Bản N L, xã B B, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu

(Cả anh S và anh N đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan 1: Anh Nguyễn Văn B (Nguyễn Minh T), sinh năm 1984

Trú tại: Bản H P, xã B B, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu (Có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan 2: Ông Nguyễn Bá P, sinh năm 1967

Trú tại: Tổ 6, phường G B, Quận L B, thành phố Hà Nội; (Có mặt).

Người làm chứng 1: Anh Đèo Văn S, sinh năm 2000

Trú tại: B B, xã B B, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu

Người làm chứng 2: Anh Lò Văn Đ, sinh năm 1997

Trú tại: Bản M M, xã M M, huyện M C, tỉnh Điện Biên

Người làm chứng 3: Chị Lò Thị N, sinh năm 1997

Trú tại: Bản N V, xã B B, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu

(Cả ba người làm chứng đều vắng mặt không có lý do)

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Phương T, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T Đ, truy tố về hành vi phạm tội như sau: Tối ngày 05/02/2017, T đi chơi tại xã N T, huyện T Đ (Không rõ tên bản) thì bị 02 thanh niên lạ mặt dùng gậy đánh vào đầu gây thương tích. Vì vậy, tối ngày 06/02/2017 trước khi đi chơi, T vào bếp của gia đình anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1984, trú tại bản H P, xã B B, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu (bạn của T, mà T lên chơi từ ngày 04/02/2017) lấy một con dao dài 38,5 cm, loại dao chặt mũi vuông, cán dao dài 12 cm, lưỡi dao dài 26,5 cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 07 cm. T không cho ai biết rồi cất vào áo khoác đang mặc trên người nhằm mục đích nếu bị đánh thì dùng dao đánh lại. Sau đó cùng với Lò Thị N, sinh năm 1997 trú tại bản N V, xã B B, huyện T Đ đi chơi theo hướng từ bản H P đi bản N V, xã B B, huyện T Đ.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06/02/2017, T và N đang trên đường quay về thì gặp Lương Văn S, sinh ngày 21/5/2000, trú tại bản N L, xã B B, huyện T Đ điều khiển xe mô tô chở theo Đèo Văn S, sinh năm 2000, trú tại B B, xã B B, huyện T Đ và Lò Văn Đ, sinh năm 1997 trú tại bản M M, xã M M, huyện M C, tỉnh Điện Biên. S điều khiển xe qua vị trí T và N rồi quay đầu xe lại hỏi “Hai người đi đâu đấy”, T trả lời “Đưa bạn gái đi chơi”, rồi hỏi lại S “Các anh có việc gì không” S trả lời “Không có gì, tưởng người quen thôi” nhưng T không nghe thấy, sau đó S điều khiển xe mô tô lên ngã ba đường thuộc bản N L, xã B B, huyện T Đ cách vị trí gặp T 31,8 m đứng chơi. S dựng chân chống và ngồi trên xe, Đ xuống xe và đứng nghe điện thoại còn S cũng vừa xuống xe và đứng bên cạnh. T đi bộ lên cách 3,6 m thấy vậy nên nghĩ rằng S, S và Đ chặn đánh mình. T tay phải rút con dao giấu sẵn trong người, chạy đến vị trí S đứng cách 1,1 m tay phải vung dao theo chiều hướng từ phải qua trái, từ sau ra trước chém về phía Lương Văn S thì trúng vào tai và gò má bên trái gây thương tích với vết thương vùng má có kích thước dài, rộng sâu tương ứng là 8 x 4 x 3 cm và vết thương vùng đỉnh tai có kích thước dài, rộng sâu tương ứng là 3 x 1 x 1 cm.

Sau đó Lương Văn S được Đèo Văn S và Lò Văn Đ đưa đi cấp cứu tại trạm y tế xã B B rồi chuyển lên bệnh viện đa khoa huyện T Đ điều trị đến ngày 14/02/2017 ra viện. Còn T cầm theo con dao chạy về nhà anh Nguyễn Văn B cất vào vị trí cũ và trốn vào vườn cây của nhà người dân ở bản H P, xã B B, huyện T Đ đến ngày 07/02/2017 bị cơ quan điều tra bắt khẩn cấp về hành vi cố ý gây thương tích.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Lai Châu đối với Lương Văn S kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định “*Trên mặt có 01 sẹo vết thương, kéo dài từ gò má trái đến điểm giữa của vành tai trái nằm ngang so với trục cơ thể kích thước 13 x 0,1cm, được khâu bằng 12 mũi chỉ, chưa cắt chỉ*” và “*Vỡ lồi cầu và mõm vẹt xương hàm dưới trái, hiện chưa thấy can xương*” Vật thể gây nên thương tích: “*Vật sắc*”. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lương Văn S hiện tại là 18% (mười tám phần trăm).

Cáo trạng số 10/KSĐT-TA ngày 18/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T Đ, truy tố bị cáo Nguyễn Phương T phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", quy định tại điểm a, i khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phương T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T Đ trình bày lời Luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Phương T phạm vào tội Cố ý gây thương tích. Đề nghị áp dụng điểm a, i khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1,

khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội, Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, khoản 2 Điều 134/ BLHS 2015 đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Phương T mức án 03 năm tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 05 năm, áp dụng Điều 227 trả tự do cho bị cáo nếu họ không phạm tội khác và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị cáo Nguyễn Phương T là ông Nguyễn Bá P đã bồi thường cho người bị hại Lương Văn S số tiền 25.000.000 đồng. Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên đề nghị không đề cập giải quyết.

Trong các lời khai tại Cơ quan điều tra và đơn xin vắng mặt, người bị hại Lương Văn S và người đại diện hợp pháp là anh Lương Văn N trình bày: Gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 25.000.000 đồng nay không yêu cầu bồi thường thêm, về hình phạt đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn B trình bày: Con dao là của anh, lúc T mang đi và sử dụng để phạm tội anh không biết, anh không có nguyện vọng được nhận lại con dao nói trên.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Bá Ph trình bày: Sau khi bị cáo T gây thương tích cho anh S, T đã đề nghị ông thay mặt mình đến thăm nom, chăm sóc và bồi thường cho người bị hại số tiền 25.000.000 đồng, nay ông không yêu cầu bị cáo T hoàn trả số tiền nói trên cho ông.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY

Bằng các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, qua xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06/02/2017, tại ngã ba đường thuộc bản N L, xã B B, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu, bị cáo Nguyễn Phương T đã vô cớ dùng hung khí là con dao bằng kim loại dài 38,5 cm, loại dao chặt mũi vuông, cán dao dài 12 cm, lưỡi dao dài 26,5 cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 07 cm chém vào vùng đỉnh tai và gò má bên trái của anh Lương Văn S, gây thiệt hại cho sức khỏe anh S là 18 %. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự có quy định:

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

a. Dùng hung khí nguy hiểm

i. Có tính chất côn đồ.

Hành vi của bị cáo gây ra, là nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất trật tự trị an trên địa bàn, xâm phạm trực tiếp sức khỏe của người khác. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện T Đ truy tố hành vi phạm tội của bị cáo tại Cáo trạng số 10/KSĐT-TA là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Sức khỏe của con người là khách thể được pháp luật bảo vệ, do vậy mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác đều phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, đồng thời góp phần giữ vững tình hình an ninh chính trị trên địa bàn.

Về nhân thân bị cáo: Nguyễn Phương T được sinh ra và lớn lên trong một gia đình nông dân lao động, được học hết lớp 12/12, mặc dù tuổi đời trẻ, song bị cáo đã không biết kìm chế bản thân mà lại dễ bị kích động dẫn đến việc phạm tội, hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm và có tính chất côn đồ. Vì vậy cần có một mức án tương xứng với hành vi và hậu quả của hành vi trái pháp luật mà bị cáo đã thực hiện.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục hậu quả thông qua việc tác động gia đình bồi thường cho người bị hại 25.000.000 đồng để làm chi phí điều trị và chăm sóc người bị hại là anh S. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Bên cạnh đó người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân ngũ. Vì vậy HĐXX cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 - Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bên cạnh đó quy định tại khoản 2 Điều 134/Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt cao nhất thấp hơn khung hình phạt cao nhất của tội danh và điều khoản tương ứng quy định tại khoản 2 Điều 104/Bộ luật hình sự 1999 (từ 02 đến 05 năm tù so với từ 02 đến 07 năm tù) vì vậy để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội HĐXX cần áp dụng thêm Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về thi hành bộ luật hình sự 2015, Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc lùi hiệu lực thi hành Bộ luật hình sự 2015, Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán – Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành khoản 3 Điều 7/Bộ luật hình sự 2015 để quyết định hình phạt theo khoản 2 Điều 134/Bộ luật hình sự 2015 nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cũng như nâng cao tính giáo dục trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Bị cáo Nguyễn Phương T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Đề bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng biện pháp quản lý, giáo dục tại địa phương cũng đủ để răn đe, giáo dục với bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã bồi thường thay nên HĐXX không xem xét.

Vật chứng của vụ án là 01 con dao bị cáo dùng vào việc phạm tội là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn B, anh B không biết T sử dụng tài sản của mình vào việc phạm tội, tại phiên tòa anh B không có nguyện vọng được nhận lại; 1 áo thun đã rách, 01 chiếc quần Jean và 01 đôi giày đã cũ là những tài sản hợp pháp của anh Lương Văn S, tuy nhiên anh S không có nguyện vọng nhận lại, xét thấy số tài sản nói trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Phương T** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 - Bộ luật hình sự 1999. Khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 - Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội, Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán – Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND phường G B, quận L B, thành phố Hà Nội quản lý, giáo dục. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 4 Điều 227- Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo Nguyễn Phương T tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu 01 con dao dài 38,5 cm, loại dao chặt mũi vuông, cán dao dài 12 cm, lưỡi dao dài 26,5 cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 07 cm, đã qua sử dụng thu giữ của anh Nguyễn Văn B, tịch thu 01 áo thun, 01 chiếc quần Jean và 01 đôi giày thu giữ của anh Lương Văn S để tiêu hủy. Các vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T Đ, tỉnh trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện T Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện T Đ ngày 20/4/2017.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Phương T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày lên Tòa án cấp trên kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn mười lăm ngày lên Toà án cấp trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Toà án ND Tỉnh.
- VKS T Đ.
- Thi hành án DS.
- Nhà TG.
- Người TGTT.
- Bị cáo.
- UBND phường G B, quận LB, thành phố Hà Nội
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Trung Phước